TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK MIL,** **TỈNH ĐẮKNÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2022/HNGĐ-ST
Ngày 30/5/2022
V/v Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đình Minh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Tân và ông Nguyễn Duy Chấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuyến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên toà: Bà Ngô Thị Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông xét xử công khai sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 68/2022/TLST-HNGĐ ngày 15/3/2022 về việc: Tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2021/QĐXX-ST ngày 04/5/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Cao Thị Đ, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Vũ Tuấn A, sinh năm 1978; địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo nội dung đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình làm việc tại Tòa án, nguyên đơn Bà Cao Thị Đ trình bày:

Bà và Ông Vũ Tuấn A kết hôn ngày 16/11/2001 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Việt Cường, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái. Hôn nhân của ông bà hoàn toàn tự nguyện. Ông bà có 03 người con chung là cháu Vũ Thị Ngọc A, sinh ngày 19/9/2002 hiện cháu A đã trưởng thành; cháu Vũ Ngọc N, sinh ngày 30/9/2009 và cháu Vũ Nguyên T, sinh ngày 18/4/2014. Về nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không cùng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, chồng có tính vũ phu, dùng từ ngữ thiếu tôn trọng đối với gia đình vợ, vợ chồng hay cãi vả dần dần lâm vào tình trạng trầm trọng không thể cứu vãn được nữa, cuộc sống hôn nhân lúc nào cũng thấy ngột ngạt, dần dần tình cảm vợ chồng không còn nữa, ông bà đã sống ly thân từ tháng 11 năm 2021 đến nay. Vì vậy bà đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với Ông Vũ Tuấn A. Về con chung bà Định

xin nuôi cháu Vũ Nguyên T, sinh ngày 18/4/2014; còn giao cháu Vũ Ngọc N, sinh ngày 30/9/2009 cho ông Anh trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và công nợ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Đối với bị đơn Ông Vũ Tuấn A trong quá trình giải quyết:* Ông và Bà Cao Thị Đ kết hôn ngày 16/11/2001 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Việt Cường, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái. Hôn nhân của ông bà hoàn toàn tự nguyện. Ông bà có 03 người con chung là cháu Vũ Thị Ngọc A, sinh ngày 19/9/2002 hiện cháu A đã trưởng thành; cháu Vũ Ngọc N, sinh ngày 30/9/2009 và cháu Vũ Nguyên T, sinh ngày 18/4/2014. Nguyên nhân mâu thuẫn ông nhận thấy vợ chồng ông bà không có mâu thuẫn gì to tát dẫn đến ly hôn, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn hơn nửa năm năm vợ ông đi ra ngoài làm về rồi yêu cầu ly hôn, với yêu cầu ly hôn của vợ ông Anh không đồng ý ly hôn. Về con chung: Bà Định xin nuôi cháu Vũ Nguyên T, sinh ngày 18/4/2014; còn giao cháu Vũ Ngọc N, sinh ngày 30/9/2009 cho ông Anh trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con trong quá trình giải quyết ông Anh không có ý kiến vì ông không đồng ý ly hôn. Về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:*

Về tố tụng: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên toà xác định việc tuân thủ theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng ở giai đoạn sơ thẩm cơ bản tuân thủ trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Bị đơn chưa tuân thủ quy định tại Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 đề nghị Hội đồng xét xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn xin ly hôn của Bà Cao Thị Đ, Bà Cao Thị Đ được ly hôn với Ông Vũ Tuấn A;

Về con chung: Giao cháu Vũ Ngọc N, sinh ngày 30/9/2009 cho ông Anh trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Giao cháu Vũ Nguyên T, sinh ngày 18/4/2014 cho bà Định trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục;

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết.

Về án phí: Bà Cao Thị Đ phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả trông luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- *Về quan hệ pháp luật trông chấp:* Bà Cao Thị Đ yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn với Ông Vũ Tuấn A, đây là trông chấp về ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về thẩm quyền giải quyết:* Bị đơn Ông Vũ Tuấn A có đăng ký hộ khẩu và hiện đang sinh sống tại Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông nên Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil thụ lý, giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về sự vắng mặt của đương sự:* Bà Cao Thị Đ (nguyên đơn) vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên bà Định đã có đơn xin xét xử vắng mặt gửi đến Tòa án. Căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Bà Cao Thị Đ và Ông Vũ Tuấn A kết hôn vào ngày 16/11/2001 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Việt Cường, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Vợ chồng có 03 người con chung là cháu Vũ Thị Ngọc A, sinh ngày 19/9/2002 hiện cháu A đã trưởng thành; cháu Vũ Ngọc N, sinh ngày 30/9/2009 và cháu Vũ Nguyên T, sinh ngày 18/4/2014. Trong cuộc sống đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do không cùng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, chồng có tính vũ phu, dùng từ ngữ thiếu tôn trọng đối với gia đình vợ, vợ chồng hay cãi vả dần dần lâm vào tình trạng trầm trọng không thể cứu vãn được nữa, cuộc sống hôn nhân lúc nào cũng thấy ngột ngạt, dần dần tình cảm vợ chồng không còn nữa. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để chấp nhận yêu cầu ly hôn của Bà Cao Thị Đ.

2.2 Về nuôi con chung: Giao cháu Vũ Ngọc N, sinh ngày 30/9/2009 cho ông Ông trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Giao cháu Vũ Nguyên T, sinh ngày 18/4/2014 cho bà Định trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết.

2.4 Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết nên không đặt ra để xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 144, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì Bà Cao Thị Đ phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tại phiên toà là có căn cứ và phù hợp với các quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 91; điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Căn cứ Điều 144; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn xin ly hôn của Bà Cao Thị Đ, giải quyết Bà Cao Thị Đ được ly hôn với Ông Vũ Tuấn A.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Vũ Ngọc N, sinh ngày 30/9/2009 cho ông Anh trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Giao cháu Vũ Nguyên T, sinh ngày 18/4/2014 cho bà Định trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn; Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau ly hôn; Nghĩa vụ, quyền của cha mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật HNGĐ năm 2014.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không có yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì lợi ích của con chung theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn; yêu cầu cấp dưỡng, thay đổi mức cấp dưỡng, chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng hoặc thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định các Điều 84; Điều 110; Điều 117; Điều 118 và Điều 119 Luật HNGĐ năm 2014.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Cao Thị Đ phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000807 ngày 15/3/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil (02);
- Chi Cục THADS huyện Đắk Mil;
- UBND xã Việt Cường, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Đình Minh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN–CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**